

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 351/64, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Cẩm K** - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 351/64, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Cẩm K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Cẩm K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ *Về con chung:*

- Bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Trần Văn Cẩm K là Trần Vĩnh K - Sinh ngày: 14 tháng 6 năm 2008 (hiện đang sống chung với bà T và ông K); bà T không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung (Trần Vĩnh K).

- Ông Trần Văn Cẩm K có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông K lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông K.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Cẩm K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Cẩm K có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/ *Về tài sản*: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Cẩm K thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản,

2.4/ *Về nợ*: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Cẩm K thống nhất xác định không có nợ và không có ai gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004579 cùng ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị T ^(01 bản);
- Ông Trần Văn Cẩm K ^(01 bản);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền